

Số: 03 /QĐ-THHV

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai giao dự toán ngân sách năm 2024**  
**của trường Tiểu học Hùng Vương**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HÙNG VƯƠNG**

Căn cứ Quyết định số 6700 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân quận Hải Châu về việc tổ chức lại trường Tiểu học Hùng Vương;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4679/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Hải Châu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của bộ phận kế toán về việc công khai dự toán ngân sách năm 2024,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu giao dự toán ngân sách năm 2024 của trường Tiểu học Hùng Vương (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ phận Kế toán trường Tiểu học Hùng Vương và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng TC-KH quận Hải Châu;
- Phòng GD&ĐT quận Hải Châu;
- Lưu: VT, KT(Lan).



**Đơn vị: Trường Tiểu học Hùng Vương**

**Chương: 599**



**DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Kèm theo Quyết định số 03 /QĐ-THHV ngày 10 /01 /2024 của trường Tiểu học Hùng Vương)

ĐVT: Ngàn đồng

| Số TT    | Nội dung                                           | Dự toán được giao |
|----------|----------------------------------------------------|-------------------|
| <b>A</b> | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b> |                   |
| I        | Số thu phí, lệ phí                                 |                   |
| 1        | Lệ phí                                             |                   |
| 2        | Phí                                                |                   |
| II       | Chi từ nguồn thu phí được để lại                   |                   |
| 1        | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo                    |                   |
| a        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     |                   |
| b        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                   |
| 2        | Chi quản lý hành chính                             |                   |
| a        | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                   |
| b        | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                   |
| III      | Số phí, lệ phí nộp NSNN                            |                   |
| 1        | Lệ phí                                             |                   |
| 2        | Phí                                                |                   |
| <b>B</b> | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              | <b>4,985,640</b>  |
| <b>I</b> | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                  |                   |
| <b>1</b> | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      | <b>-</b>          |
| 1.1      | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   | -                 |
| 1.2      | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             | -                 |
| <b>2</b> | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo</b>             | <b>4,985,640</b>  |
| 1.1      | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     | 4,829,400         |
| 1.2      | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               | 156,240           |